

Số: 39/CBTT-CTF/2021

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
- Mã chứng khoán: CTF
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 37262626 Fax: 028 37263626
- Người thực hiện công bố thông tin: Phan Thị Hồng Phương  
Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính nhân sự

Loại thông tin công bố :  định kỳ  Bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**

Công ty Cổ phần City Auto công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/07/2021 tại đường dẫn : <https://www.cityford.com.vn> .

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2021.

Đại diện tổ chức  
Người UQ CBTT  
  
Phan Thị Hồng Phương

Số: 09./BC-CTF/2021

TP.HCM, ngày 29 tháng 07 năm 2021

**BÁO CÁO**

**Tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2021**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 218 Quốc lộ 13, P.Hiệp Bình Chánh, TP.Thủ Đức, TP.HCM.
- Điện thoại: 028 3726 2626 Fax: 028 3726 3626 Email: cityford@cityford.com
- Vốn điều lệ: 683.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: **CTF**
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện (Mô hình quản trị công ty không có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị).

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	32/2021/NQ-DHĐCĐ-CTF	26/06/2021	1.1 Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch 2021. 1.2 Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch 2021. 1.3 Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Ban kiểm soát. 1.4 Thông qua tờ trình số: 01/TTr-CTF/HĐQT2021 v/v: Thông qua các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh và cổ tức năm 2021; 1.5 Thông qua tờ trình số: 02/TTr-CTF/HĐQT2021 v/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020;

- |  |  |
|--|--|
|  | <p>1.6 Thông qua tờ trình số: 03/TTr-CTF/HĐQT2021 v/v: Thông qua việc không chi trả cổ tức năm 2020;</p> <p>1.7 Thông qua tờ trình số: 04/TTr-CTF/HĐQT2021 v/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021;</p> <p>1.8 Thông qua tờ trình số: 05/TTr-CTF/HĐQT2021 v/v: Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020, kế hoạch năm 2021.</p> <p>1.9 Thông qua tờ trình số: 06/TTr-CTF/HĐQT2021 v/v: Thông qua việc điều chỉnh tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019;</p> <p>1.10 Thông qua tờ trình số: 07/TTr-CTF/HĐQT2021 v/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 điều chỉnh;</p> <p>1.11 Thông qua tờ trình số: 08/TTr-CTF/HĐQT2021 v/v: Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ;</p> <p>1.12 Thông qua tờ trình số: 09/TTr-CTF/HĐQT2021 v/v: Thông qua Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty.</p> <p>1.13 Thông qua tờ trình số: 10/TTr-CTF/HĐQT2021 v/v: Thông qua việc không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai;</p> <p>1.14 Thông qua tờ trình số: 11/TTr-CTF/HĐQT2021 v/v: Thông qua việc ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho HĐQT;</p> <p>1.15 Thông qua tờ trình số: 12/TTr-CTF/HĐQT2021 v/v: Thông qua việc miễn nhiệm bầu, bổ sung thành viên HĐQT;</p> <p>1.16 Thông qua tờ trình số: 13/TTr-CTF/HĐQT2021 v/v: Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.</p> |
|--|--|

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	27/06/2020	
2	Ông Trần Lâm	Thành viên HĐQT không điều hành	27/06/2020	
3	Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên HĐQT không điều hành	27/06/2020	
4	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thành viên HĐQT điều hành	26/06/2021	
5	Ông Phan Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT độc lập	26/06/2021	
6	Ông Lê Minh Tâm	Thành viên HĐQT độc lập	27/06/2020	Miễn nhiệm từ ngày 15/03/2021.
7	Ông Trần Trung Chánh	Thành viên HĐQT điều hành	27/06/2020	Miễn nhiệm từ ngày 26/06/2021.

## 2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Ngọc Dân	11/11	100%	0
2	Ông Trần Lâm	11/11	100%	0
3	Ông Nguyễn Đăng Hoàng	11/11	100%	0
4	Ông Lê Minh Tâm	5/5	100%	Có đơn từ nhiệm từ ngày 15/03/2021
5	Ông Trần Trung Chánh	9/9	100%	Có đơn từ nhiệm từ ngày 13/05/2021

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện thường xuyên, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo, giám sát việc tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát tình hình hoạt động Công ty, giám sát tuân thủ các quy định Pháp luật, điều lệ Công ty.

### a) Phương thức giám sát

HĐQT họp định kỳ, đột xuất với Ban Tổng Giám đốc tại các cuộc họp trực tiếp hoặc qua các phương tiện khác như trực tuyến, thư điện tử ... về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, việc

thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

Sau các cuộc họp, HĐQT ra Nghị quyết về các vấn đề có liên quan để Ban Tổng Giám đốc có cơ sở thi hành, triển khai.

b) Kết quả giám sát

HĐQT đánh giá: mặc dù tình hình kinh tế Việt Nam những tháng đầu năm 2021 bị ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid-19, ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng, Ban Tổng Giám đốc đã có những giải pháp kịp thời, nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ 06 tháng đầu năm 2021; tuân thủ các quy định Pháp luật, điều lệ Công ty.

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):**

Công ty hiện không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

**5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021):**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 02/NQHĐQT-CTF/2021	16/01/2021	Thông qua việc Thay đổi địa chỉ đăng ký kinh doanh.	100%
2	Số 04/NQHĐQT-CTF/2021	19/01/2021	Thông qua việc Thành lập công ty con là Công ty cổ phần Auto Tân Thuận và cử ông Trần Lâm là người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty cổ phần City Auto tại Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận.	100%
3	Số 06/NQHĐQT-CTF/2021	04/02/2021	Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm tính đến hết ngày 01/02/2021 và thông qua việc phân phối tiếp số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu cổ đông hiện hữu chưa mua hết.	100%

4	Số 08/NQHĐQT-CTF/2021	09/03/2021	Thông qua việc Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2021	100%
5	Số 10/NQHĐQT-CTF/2021	15/03/2021	Về việc chấp thuận đơn từ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT độc lập của ông Lê Minh Tâm.	100%
6	Số 13/NQHĐQT-CTF/2021	31/03/2021	Thông qua việc thay đổi dự kiến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021.	100%
7	Số 14/NQHĐQT-CTF/2021	16/04/2021	Hủy bỏ Nghị quyết số 08/NQHĐQT-CTF/2021 và Thông qua việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2021	100%
8	Số 18/NQHĐQT-CTF/2021	19/04/2021	Thông qua việc Tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ công ty.	100%
9	Số 21/NQHĐQT-CTF/2021	12/05/2021	Thông qua Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2021.	100%
10	Số 27/NQHĐQT-CTF/2021	26/05/2021	Thông qua việc bổ nhiệm bà Phù Vĩnh Quế giữ chức vụ Giám đốc tài chính và Đối ngoại.	100%
11	Số 31/NQHĐQT-CTF/2021	01/06/2021	Thông qua việc thay đổi ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021.	100%

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021)

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Lê Thị Thương Thương	Trưởng ban	Được bầu ngày 27/06/2020	Đại học
2	Bà Lê Thị Ngọc Huyền	Thành viên	Được bầu ngày 26/06/2021	Đại học
3	Ông Lê Danh Thủ	Thành viên	Được bầu ngày 26/06/2021	Đại học
4	Bà Phạm Thị Mỹ Dung	Trưởng ban	Miễn nhiệm từ ngày 26/06/2021	Đại học
5	Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 26/06/2021	Đại học

## 2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Lê Thị Thương Thương	2/2	100%	100%	0
2	Bà Lê Thị Ngọc Huyền	1/1	100%	100%	0
3	Ông Lê Danh Thủ	1/1	100%	100%	0
4	Bà Phạm Thị Mỹ Dung	1/1	100%	100%	Miễn nhiệm từ ngày 26/06/2021
5	Bà Nguyễn Thị Tâm	1/1	100%	100%	Miễn nhiệm từ ngày 26/06/2021

## 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính quý I, quý II năm 2021 của Công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh.
- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật và Điều lệ Công ty.

## 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh của Công ty. BKS tham gia các phiên họp của HĐQT, Ban điều hành; tại các phiên họp, BKS tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến.

BKS được Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các tài liệu cần thiết để thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

## 5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không có.

#### IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Trần Trung Chánh - Tổng Giám đốc	08/04/1960	Đại học	01/01/2018
2	Nguyễn Hoàng Minh Tiến - Phó Tổng giám đốc	24/07/1977	Thạc sĩ	18/05/2017

#### V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Lê Thị Phú	14/04/1969	Đại học Tài chính – Kế toán chuyên ngành Kế toán Dịch vụ - Thương mại	20/08/2015

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty tham gia các buổi đào tạo nội bộ, phổ biến các văn bản pháp luật hiện hành về quản trị công ty. Đồng thời tự cập nhật các kiến thức và quy định liên quan về quản trị công ty, tham gia các hội thảo liên quan theo nhu cầu của từng người.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

##### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trần Ngọc Dân		Chủ tịch Hội đồng Quản trị			27/06/2020		Được bầu lại	Ban lãnh đạo
2	Trần Lâm		Thành viên Hội đồng Quản trị			27/06/2020		Được bầu lại	Ban lãnh đạo
3	Ông Nguyễn		Thành viên Hội			27/06/2020			Ban lãnh đạo



	Dăng Hoàng		đồng Quản trị					
4	Nguyễn Hoàng Minh Tiến		Thành viên Hội đồng Quản trị		26/06/2021		Được bầu bổ sung TV HĐQT từ ngày 26/06/2021	Ban lãnh đạo
5	Phan Hoàng Sơn		Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập		26/06/2021		Được bầu bổ sung TV HĐQT độc lập từ ngày 26/06/2021	Ban lãnh đạo
6	Trần Trung Chánh		Thành viên Hội đồng Quản trị			26/06/2021	Miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 26/06/2021	Ban lãnh đạo
7	Ông Lê Minh Tâm		Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập			15/03/2021	Miễn nhiệm TV HĐQT độc lập từ ngày 15/03/2021	Ban lãnh đạo
8	Lê Thị Thương Thương		Trưởng Ban Kiểm soát		27/06/2020		Được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 26/06/2021	Ban lãnh đạo
9	Lê Thị Ngọc Huyền		Thành viên Ban Kiểm soát		26/06/2021		Được bầu bổ sung từ ngày 26/06/2021	Ban lãnh đạo
10	Lê Danh Thủ		Thành viên Ban Kiểm soát		26/06/2021		Được bầu bổ sung từ ngày 26/06/2021	Ban lãnh đạo
11	Phạm Thị Mỹ Dung		Trưởng Ban kiểm sát			26/06/2021	Miễn nhiệm từ ngày 26/06/2021	Ban lãnh đạo
12	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên Ban Kiểm soát			26/06/2021	Miễn nhiệm từ ngày 26/06/2021	Ban lãnh đạo
13	Trần Trung Chánh		Tổng Giám đốc		01/01/2018			Ban lãnh đạo

14	Nguyễn Hoàng Minh Tiến		Phó Tổng Giám Đốc			18/05/2017			Ban lãnh đạo
15	Phù Vĩnh Quế		Giám đốc Đầu tư tài chính và Đối ngoại			26/05/2021		Được bổ nhiệm từ ngày 26/05/2021	Ban lãnh đạo
16	Lê Thị Phú		Kế Toán Trưởng			20/08/2015			Ban lãnh đạo
17	Phan Thị Hồng Phương		Người được ủy quyền công bố thông tin, người phụ trách quản trị công ty			10/01/2019			Ban lãnh đạo
18	Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ		Công ty Con	0311016926 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/07/2011, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 31/01/2019	Lô B1 Đường C2, Khu Công nghiệp Cát Lái 2. Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 Tp HCM	01/12/2014			Công ty Con
19	Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang		Công ty Con	4201649218 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/06/2015 thay đổi lần thứ 2 ngày 24/01/2019	51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	01/06/2015			Công ty Con
20	Công ty cổ phần Auto Trường Chinh		Công ty Con	0313964193 Đăng ký ngày 15 tháng 08 năm 2016 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM	Số 18 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	19/01/2019			Công ty Con

21	Công ty cổ phần City Auto Vũng Tàu		Công ty Con	3502405823 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp, Đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 09 năm 2020	Số 224 Quốc lộ 51, phường Kim Dinh, Tp Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	23/09/2019			Công ty Con
22	Công ty cổ phần Auto Tân Thuận		Công ty Con	0316681972 do Sở KH và ĐT TPHCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 19/01/2021	Lô DVTM-08 và Lô DVTM-11, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	19/01/2021			Công ty Con

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	Công ty con	0311016926 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/07/2011, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 31/01/2019	Lô B1 Đường C2, Khu Công nghiệp Cát Lái 2, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 Tp HCM	Chi tiết tại Mục "4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác" và báo cáo tài chính công ty công bố.	Nghị quyết HĐQT số 126/NQ-CTF/2019 ngày 25/04/2019 về việc giao dịch với các bên liên quan		
2	Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	Công ty con	4201649218 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/06/2015 thay đổi lần thứ 2 ngày 24/01/2019	51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa				

3	Công ty cổ phần Auto Trường Chinh	Công ty con	0313964193 Đăng ký ngày 15 tháng 08 năm 2016 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM	Số 18 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh		
4	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	Cổ đông lớn	0302090835 cấp ngày 21/12/2018 tại Sở KHĐT TP.HCM	232 Trần Hưng Đạo, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM.		
5	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT				
6	Ông Trần Trung Chánh	Tổng Giám Đốc				
7	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phó Tổng Giám Đốc				

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Chi tiết tại Mục "4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác" và báo cáo tài chính công bố.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Giao dịch giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, người có liên quan của công ty và với các đối tượng khác được trình bày chi tiết tại Báo cáo tài chính Công ty công bố. Ba năm trở lại đây, Công ty có phát sinh với các đối tượng này như sau:

a) Năm 2018

Trong năm 2018, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng:	-	3.134.071.831	6.662.109.738

	<i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>			
	Phải thu khác: Ngắn hạn	79.687.556.264	2.617.856	1.830.215.524
2	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	28.034.102.400	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	-	-	147.043.421
4	Mua hàng hóa	107.491.327.268	21.108.666.846	8.508.279
5	Bán hàng hóa	105.800.103.578	21.794.549.820	1.199.509.789
6	Hỗ trợ chi phí hoạt động	8.862.877.917	-	-
7	Nhận cung cấp dịch vụ	8.882.486.866	-	-
8	Thu tiền cổ tức	-	6.667.320.772	-
9	Phải thu	79.687.556.264	25.709.821.890	8.492.325.262
10	Phải thu ký quỹ	28.034.102.400	-	-
11	Phải trả	-	-	(147.043.421)

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2018)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	-	-	-
	Phải thu khác: Ngắn hạn	141.111.844.363	-	-
2	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	62.834.102.400	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	7.295.611.408	-	-
4	Mua hàng hóa	198.761.877.270	-	-

5	Bán hàng hóa	197.284.597.834	-	-
6	Nhận cung cấp dịch vụ	18.542.073.491	-	-
7	Phải thu	141.111.844.363	-	-
8	Phải thu ký quỹ	62.834.102.400	-	-
9	Phải trả	(7.435.611.408)	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018)

**b) Năm 2019**

Trong năm 2019, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty CP Auto Trường Chinh
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	22.977.644	3.200.766.166	7.128.595.063	-
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn:	6.661.946.934	13.004.849.334	-	-
3	Phải thu khác: Ngắn hạn	8.803.773.404	2.123.213.636	1.830.215.524	-
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	28.034.102.400	-	-	-
4	Phải trả người bán ngắn hạn	-	-	150.200.311	-
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	970.866.650	-	-	-
6	Mua hàng hóa	207.424.272.724	29.656.854.360	10.008.290.910	-
7	Bán hàng hóa	208.526.182.038	40.069.800.545	11.015.577.229	-
8	Thu nhập khác	8.803.773.404	122.191.780	-	-
9	Nhận cung cấp dịch vụ	9.630.557.813	-	-	-

10	Giá vốn	-	32.000.000.000	-	-
11	Cổ tức được chia	-	9.870.428.920	2.562.220.906	5.320.000.000
12	Cổ tức đã nhận	-	9.870.428.920	2.562.220.906	-
13	Mua cổ phần	-	-	-	333.000.000.000
14	Phải thu	15.488.697.982	18.328.829.136	8.958.810.587	-
15	Phải thu ký quỹ	28.034.102.400	-	-	-
16	Phải trả	-	-	(150.200.311)	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2019)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	15.227.862.644	-	-
	Trả trước cho người bán ngắn hạn	17.785.380.919	-	-
	Phải thu khác: Ngắn hạn	125.356.415.958	-	-
2	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	84.434.102.400	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	11.255.110.408	-	-
	Phải trả ngắn hạn khác	6.748.293.447	-	-
4	Phải trả ngắn hạn khác: <i>Phải trả cổ tức cho cổ đông</i>	-	-	2.096.362.560
5	Mua hàng hóa	388.981.086.362	-	-
6	Bán hàng hóa	400.832.024.859	-	-
7	Hỗ trợ chi phí tài chính	16.366.744.386	-	-
8	Nhận cung cấp dịch vụ	249.623.862.362	-	-

9	Phải thu	158.369.659.521	-	-
10	Phải thu ký quỹ	84.434.102.400	-	-
11	Phải trả	(18.003.403.855)	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019)

**c) Năm 2020**

Trong năm 2020, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau:

DVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	-	-	93.706.723	10.519.109.738
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	-	16.275.296.800	-
3	Phải thu khác: ngắn hạn	-	11.497.000.000	2.200.548.742	1.698.072.813
4	Phải trả khác ngắn hạn	-	28.286.000	56.572.000	-
5	Phải trả người bán ngắn hạn	-	1.829.000.000	-	-
6	Mua hàng hóa	-	9.593.523.528	9.155.939.909	11.240.927.274
7	Bán hàng hóa	-	9.564.072.728	11.132.038.112	15.210.526.184
8	Cung cấp dịch vụ	-	-	200.547.945	-
9	Cổ tức được chia	-	11.723.948.803	5.085.496.111	356.474.636
10	Góp vốn	-	-	-	20.000.000.000
11	Cổ tức đã nhận	-	11.723.948.803	5.085.496.111	356.474.636

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2020)

DVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty CP Truck & Bus Trường Chinh	Công ty CP New City Rent A Car	Công ty CP Easy Car
1	Phải thu của khách hàng: Phải thu ngắn hạn	3.914.610.477	-	-	-	-



	<i>các Bên liên quan</i>					
	Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	-	-	-	-
2	Phải thu khác: Ngắn hạn	37.524.892.660	-	-	-	-
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	225.547.000.000	-	-	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	28.245.442.975	-	4.276.864.000	-	-
4	Phải trả ngắn hạn khác	-	-	-	-	-
	Phải trả ngắn hạn khác: <i>Phải trả cổ tức cho cổ đông</i>	-	131.846.783	-	-	-
5	Mua hàng hóa và dịch vụ	-	-	30.099.272.916	-	-
6	Bán hàng hóa	-	-	59.800.869.509	-	-
7	Góp vốn	-	-	16.500.000.000	40.000.000.000	8.000.000.000
8	Phải thu	-	-	64.247.763		

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán năm 2020)

d) Năm 2021

Trong năm 2021, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau:

*ĐVT: đồng*

ST T	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty CP Auto Tân Thuận

1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	-	64.273.900	20.670.523.524	7.264.162.587	-
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	39.272.589.150	-	15.246.957.984	-	-
3	Phải thu khác: ngắn hạn	2.153.677.845	11.497.000.000	2.200.548.742	1.650.008.571	-
4	Phải trả khác ngắn hạn	-	28.286.000	56.572.000	-	-
5	Phải trả người bán ngắn hạn	-	-	-	-	-
6	Mua hàng hóa	-	3.518.181.819	43.983.059.4765	5.883.363.637	-
7	Bán hàng hóa	-	2.749.00	-	1.717.963.636	-
8	Bán hàng hóa, dịch vụ	-	-	41.437.019.816	-	-
9	Cổ tức được chia	-	-	-	-	-
10	Góp vốn	-	-	-	-	108.000.000.000
11	Cổ tức đã nhận	-	-	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ Quý II năm 2021)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty CP Truck & Bus Trường Chinh	Công ty CP Easy Car
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	66.277.390.392	-	-	22.300.790.000
	Trả trước cho người bán ngắn hạn	134.748.615.644	-	-	-
	Phải thu khác: Ngắn hạn	66.370.018.489	-	-	-
2	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	191.732.000.000	-	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	15.016.947.777	-	-	21.936.364.864

	Phải trả ngắn hạn khác	-	-	-	-
4	Phải trả ngắn hạn khác: <i>Phải trả cổ tức cho cổ đông</i>	-	-	-	-
5	Mua hàng hóa và dịch vụ	-	-	-	-
6	Bán hàng hóa	-	-	-	-
7	Góp vốn	-	-	-	-
8	Phải thu	-	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý II năm 2021)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

*Chi tiết tại mục 4.1 và Báo cáo tài chính của công ty đã được công bố thông tin.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác:

*Số dư phải thu/(phải trả) đối với các bên liên quan đến ngày kết thúc kỳ tài chính:*

STT	Bên liên quan	Mối liên kết	Số tiền	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	(109.339.623)	(358.919.623)
2	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	(1.807.655.887)	(2.243.367.810)

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất Quý II năm 2021)

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021):**

1. *Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục 1 đính kèm).*

2. *Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty (Phụ lục 2 đính kèm).*

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có**

*Nơi nhận:*

- UBCKNN, HSX;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**TRẦN NGỌC DÂN**

**Phụ lục 1: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với CB chủ chốt	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 28/12/2020)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>A. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:</b>									
<b>I</b>	<b>Trần Ngọc Dân</b>		<b>Chủ tịch HĐQT</b>				<b>6.284.175</b>	<b>9,201%</b>	
1	Trần Ngọc Thụy			Cha ruột			0	0%	
2	Nguyễn Thị Tâm			Mẹ ruột			0	0%	
3	Ngô Thị Hạnh			Vợ			0	0%	
4	Trần Lâm		Thành viên HĐQT	Con ruột			5.752.775	8,423%	
5	Võ Thị Thanh Hiền			Con dâu			0	0%	
6	Trần Long			Con ruột			5.644.805	8,265%	
7	Trần Bích Lân			Em ruột			0	0%	
8	Phạm Anh Hưng			Em rể			3.339.675	4,890%	
9	Trần Huy Cường			Em ruột			0	0%	

	10	Trần Thị Tâm				Em ruột		1.172.275	1,716%
	11	Nguyễn Quang Vân				Em rể		0	0%
	12	Trần Thị Bình				Em ruột		0	0%
	13	Nguyễn Văn Thành				Em rể		1.954.475	2,862%
	14	Trần Bình Minh				Em ruột		0	0%
	15	Nguyễn Văn Vinh				Em rể		0	0%
<b>II</b>		<b>Trần Lâm</b>			<b>Thành viên HĐQT</b>			<b>5.752.775</b>	<b>8,423%</b>
	1	Trần Ngọc Dân			Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Cha ruột		6.284.175	9,201%
	2	Ngô Thị Hạnh				Mẹ ruột		0	0%
	3	Võ Thị Thanh Hiền				Vợ		0	0%
	4	Trần Long				Em ruột		5.644.805	8,265%
	5	Trần Minh				Con ruột		0	0,000%
	6	Võ Văn Khuyến				Bố vợ		0	0,000%
	7	Nguyễn Thị Hai				Mẹ vợ		0	0,000%

	8	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô		Tổng Giám đốc	Tổ chức có liên quan	0302090835 cấp ngày 21/12/2018 tại Sở KHĐT TP.HCM	232 Trần Hưng Đạo, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM.	6.037.500	8,840%
<b>III</b>		<b>Nguyễn Hoàng Minh Tiến</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>				<b>1.897</b>	<b>0,003%</b>
	1	Nguyễn Hoàng Minh			Cha ruột			0	0%
	2	Đặng Thị Thịnh			Mẹ ruột			0	0%
	3	Võ Thị Lý			Vợ			0	0%
	4	Võ Văn Gài			Bố vợ			0	0,000%
	5	Cao Văn Triêm			Mẹ vợ			0	0,000%
	6	Võ Minh Duy			Con ruột			0	0%
	7	Nguyễn Ngọc Kim Ngân			Con ruột			0	0%
	8	Nguyễn Ngọc Kim Cương			Con ruột			0	0%
	9	Võ Thị Nghiệm			Chị Vợ			0	0,000%
	10	Võ Thị Thúy			Chị Vợ			0	0,000%
	11	Nguyễn Minh Đức			Anh ruột			0	0%
	12	Phan Thị Ái Phương			Chị dâu			0	0%

	13	Nguyễn Hoàng Minh Quý				Em ruột			0	0%
	14	Trịnh Ngọc Phương				Em dâu			0	0%
IV		Nguyễn Đăng Hoàng			Thành viên HĐQT				438.850	0,643%
	1	Nguyễn Hải				Cha ruột			0	0%
	2	Trần Thị Lý				Mẹ ruột			0	0%
	3	Nguyễn Quốc Huân				Em ruột			0	0%
	4	Nguyễn Khánh Hưng				Em ruột			0	0%
	5	Nguyễn Quang Huy				Em ruột			0	0%
	6	Nguyễn Thị Tố Trinh				Vợ			0	0%
	7	Nguyễn Hoàng Trinh Thư				Con ruột			0	0%
	8	Nguyễn Hoàng Lâm				Con ruột			0	0%
V		Phan Hoàng Sơn	091C115555		Thành viên HĐQT độc lập				0	0%

1	Phan Văn Tiến				Cha ruột		0	0%
2	Hoàng Thị Bích Thảo				Mẹ ruột		0	0%
3	Lê Văn Tính				Cha vợ		0	0%
4	Ngô Thị Oanh				Mẹ vợ		0	0%
5	Lê Thị Lan Hương	091C922166			Vợ		0	0%
6	Phan Lê Hoàng				Con ruột		0	0%
7	Phan Hương Linh				Con ruột		0	0%
8	Phan Hoàng Lâm				Anh ruột		0	0%
9	Lê Thanh Tú				Anh vợ		0	0%

**B. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Giám Đốc:**

<b>I</b>	<b>Trần Trung Chánh</b>		<b>Tổng Giám đốc</b>			97.147	0,142%
1	Trần Văn Lự			Cha ruột		0	0%
2	Lê Thị Dung			Mẹ ruột		0	0%
3	Vương Bá Quan			Cha vợ		0	0%



4	Nguyễn Thị Hải				Mẹ vợ			0	0%
5	Vương Thị Thanh Thủy				Vợ			0	0%
6	Trần Nhật Nguyễn				Con ruột			0	0%
7	Trần Chí Sỹ				Anh ruột			0	0%
8	Trần Văn Nông				Anh ruột			0	0%
9	Nguyễn Thị Lân				Em dâu			0	0%
10	Trần Thành Công				Anh ruột			0	0%
11	Trần Thị Mỹ Hạnh				Em ruột			0	0%
12	Nguyễn Trường Giang				Em rể			0	0%
13	Trần Trung Nghĩa				Em ruột			115	0.00017%
14	Trần Tấn Quốc				Em ruột			0	0%
15	Nguyễn Thị Hương				Em dâu			0	0%
16	Trần Lữ Gia				Em ruột			0	0%
17	Trần Thanh Phong				Em ruột			0	0%

	18	Trần Quốc Bảo						Em ruột		115	0,00017%	
II		Nguyễn Hoàng Minh Tiến (đã nêu tại mục A.III)			Phó Tổng Giám Đốc					1.897	0,003%	
III		Phù Vĩnh Quế	004C000392		Giám đốc Đầu tư tài chính và Đối ngoại					0	0%	
	1	Phù Quốc Châu						Cha ruột		0	0%	
	2	Trần Thu Nguyệt						Mẹ ruột		0	0%	
	3	Trịnh Phước Hưng	094C003680					Chồng		0	0%	
	4	Trịnh Khôn						Cha chồng		0	0%	
	5	Quách Kim Duyên						Mẹ chồng		0	0%	
	6	Trịnh Ngọc Mỹ						Con ruột		0	0%	
	7	Trịnh Ngọc Minh Phương						Con ruột		0	0%	
	8	Trịnh Khải Trung						Con ruột		0	0%	

9	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	Giám đốc đầu tư tài chính kiêm Điều hành	Tổ chức có liên quan	0302090835 cấp ngày 21/12/2018 tại Sở KHĐT TP.HCM	232 Trần Hưng Đạo, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM.	6.037.500	8,840%
<b>C. Người có liên quan của cổ đông là thành viên Ban Kiểm Soát:</b>							
I	Lê Thị Thương Thương	Trưởng Ban Kiểm soát				356	0,00052%
1	Lê Đình Tân		Cha ruột			0	0%
2	Phạm Thị Hương		Mẹ ruột			0	0%
3	Lê Thị Lanh		Mẹ chồng			0	0%
4	Nguyễn Đình Chung Vũ		Chồng			0	0%
5	Nguyễn Khánh Thư		Con ruột			0	0%
6	Nguyễn Lê Phương Thảo		Con ruột			0	0%
7	Lê Minh Chính		Em ruột			0	0%
8	Nguyễn Thị Hà		Em dâu			759	0,00111%
9	Lê Trọng Nghĩa		Em ruột			0	0%
10	Nguyễn Kim Hoàng		Em dâu			0	0%

		Lê Thị Ngọc Huyền		Thành viên Ban Kiểm Soát						0	0%
II	1	Nguyễn Xuân Trung	021C0597 55		Chồng					0	0%
	2	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên			Con					0	0%
	3	Nguyễn Xuân Vinh			Bố Chồng					0	0%
	4	Nguyễn Thị Lệ Hiếng			Mẹ chồng					0	0%
	5	Nguyễn Khánh My			Em chồng					0	0%
	6	Lê Công Luật			Bố ruột					0	0%
	7	Bùi Thị Hoa			Mẹ ruột					0	0%
	8	Lê Minh Hoàng			Em ruột					0	0%
III		Lê Danh Thủ	004C1602 90	Thành viên Ban Kiểm Soát						0	0%
	1	Lê Văn Xuân		-	Cha ruột					0	0%
	2	Nguyễn Thị Xuyến		-	Mẹ ruột					0	0%

3	Lê Thị Chinh	003C3004 77	-	Vợ		0	0%
4	Lê Thị Xuân Nương		-	Chị ruột		0	0%
5	Lê Đức Chiến		-	Cha vợ		0	0%
6	Vũ Thị Thành		-	Mẹ vợ		0	0%

**D. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế Toán Trưởng:**

I	Lê Thị Phú		Kế Toán Trưởng			0	0%
1	Lê Văn Đài			Cha		0	0%
2	Nguyễn Thị Công			Mẹ ruột		0	0%
3	Vũ Đạo			Chồng		0	0%
4	Vũ Khôi			Con ruột		0	0%
5	Lê Tấn Vinh			Anh ruột		0	0%

**E. Người có liên quan của Cổ đông nội bộ là Người được ủy quyền công bố thông tin:**

I	Phan Thị Hồng Phương		TP. HCNS			0	0%
1	Phan Văn Trung			Cha ruột		0	0%
2	Trương Thị Thiều Xuân			Mẹ ruột		0	0%

3	Nguyễn Ngọc Anh				Cha chồng		0	0%
4	Huỳnh Thị Gia				Mẹ chồng		0	0%
5	Phan Thị Hồng Vân				Chị ruột		0	0%
6	Phan Thị Hồng Oanh				Chị ruột		0	0%
7	Phan Thị Hồng Linh				Em ruột		0	0%
8	Nguyễn Siêu Cường				Em rể		0	%
9	Phan Minh Tài				Em ruột		0	0%
10	Phan Thị Hồng Loan				Em ruột		0	0%
11	Phan Minh Dũng				Em ruột		0	0%
12	Lê Thành Phú				Anh rể		0	0%
13	Lâm Văn Toàn				Anh rể		0	0%
14	Ngô Thị Mỹ Loan				Em dâu		0	0%
15	Nguyễn Ngọc Duy				Chồng		0	0%
16	Nguyễn Ngọc Phương Trinh				Con ruột		0	0%

17	Nguyễn Ngọc Bảo	Con ruột	0	0%
<b>F. Người có liên quan khác (Công ty con, Công ty Liên kết):</b>				
<b>I</b>	Công Ty CP Ô tô Phú Mỹ	-	0311016926 đăng ký lần 1 ngày 26/07/2011, cấp lại lần 2 ngày 31/01/2018 tại Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Lô B1 Đường C2, Khu Công nghiệp Cát Lái 2, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 Tp HCM
1	Trần Lâm (đã nêu tại A.II)	Chủ tịch HĐQT		
2	Trần Ngọc Dân (đã nêu tại mục A.I)	Thành viên HĐQT		
3	Ngô Thị Hạnh (đã nêu mục A.I.3)	Thành viên HĐQT		
4	Ngô Đức Dũng	Thành viên HĐQT	23	0,000%
5	Trần Quang Trí	Tổng Giám Đốc	1.147.575	1,680%
<b>II</b>	Công ty Cổ Phần Ô tô Nha Trang	-	4201649218 đăng ký lần đầu ngày 25/06/2015 thay đổi lần thứ 2 ngày 24/01/2018 tại Sở	51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa
			0	0%

							Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa					
1	Trần Lâm (đã nêu tại A.II)				Chủ tịch HĐQT							
2	Trần Trung Chánh (đã nêu tại mục B.I)				Thành viên HĐQT							
3	Lê Công Tâm				Tổng Giám Đốc			575			0,00084%	
4	Trần Long (đã nêu tại A.I.6)				Thành viên HĐQT							
	Ngô Đức Dũng (đã nêu tại F.I.4)				Thành viên HĐQT							
III	Công ty Cổ Phần Auto Trường Chinh				-		0313964193 Đăng ký ngày 15 tháng 08 năm 2016 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM	0			0%	
1	Trần Lâm (đã nêu tại A.II)				Chủ tịch HĐQT							
2	Thái Thị Xuân Quỳnh				Thành viên HĐQT			790.000			1.157%	
3	Nguyễn Đăng Hoàng (đã nêu tại A.IV)				Tổng Giám Đốc							



IV		Công ty Cổ Phần City Auto Vũng Tàu				3502405823 cấp ngày 19/09/2019 tại Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 224 Quốc lộ 51, phường Kim Dinh, Tp Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0%
	1	Nguyễn Hoàng Minh Tiến (đã nêu tại A.III)	Chủ tịch HĐQT						
	2	Trần Long (đã nêu tại A.I.6)	Thành viên HĐQT					379	0.00055%
	3	Ngô Văn Cường	Thành viên HĐQT						
IV		Công ty Cổ Phần Auto Tân Thuận				0316681972 cấp ngày 19/01/2021 tại Sở KH và ĐT TP HCM	Lô DVTM-08 và Lô DVTM-11, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0%
	1	Trần Long (đã nêu tại A.I.6)	Chủ tịch HĐQT						
	2	Lê Đức Hòa	Thành viên HĐQT					1.897	0.0028%
	3	Trần Lâm (đã nêu tại A.II)	Đại diện phần vốn góp của CTF						

**Phụ lục 2: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Tuấn	Em ruột bà Nguyễn Thị Tâm – Thành viên BKS	890.000	1,95 % (tính trên SL cổ phiếu đang lưu hành là 45.539.968)	890.000	1,30 % (tính trên SL cổ phiếu đang lưu hành là 68.300.000)	Giao dịch chuyển nhượng 890.000 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.
2	Thái Thị Xuân Quỳnh	Em dâu bà Nguyễn Thị Tâm – Thành viên BKS	790.000	1,73 % (tính trên SL cổ phiếu đang lưu hành là 45.539.968)	790.000	1,16 % (tính trên SL cổ phiếu đang lưu hành là 68.300.000)	Giao dịch chuyển nhượng 790.000 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.
3	Trần Long	Con ruột ông Trần Ngọc Dân – Chủ tịch HĐQT	2.318.400	5,09 % (tính trên SL cổ phiếu đang lưu hành là 45.539.968)	5.644.805	8,26 % (tính trên SL cổ phiếu đang lưu hành là 68.300.000)	Giao dịch nhận chuyển nhượng 4.334.410 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.
4	Nguyễn Văn Thành	Em rể ông Trần Ngọc Dân – Chủ tịch HĐQT	196.000	0,43 % (tính trên SL cổ phiếu đang lưu hành là 45.539.968)	1.954.475	2,86 % (tính trên SL cổ phiếu đang lưu hành là 68.300.000)	Giao dịch nhận chuyển nhượng 2.430.950 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

5	Trần Long	Thành Viên HDQT	5.752.775	8,42 % (tính trên SL cổ phiếu đang lưu hành là 68.300.000)	5.752.775	8,42 % (tính trên SL cổ phiếu đang lưu hành là 68.300.000)	Ngưng giao dịch mua theo thông báo ngày 13/04/2021 do ưu tiên tài chính cho nhu cầu khác.
---	-----------	--------------------	-----------	---	-----------	---	--

